

Bản án số: 121/2019/HS-PT

Ngày: 17/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương

Ông Lê Văn Thăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng D (chết) và bà Nguyễn Thị Phin T, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ tên: Trần Thị T1, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến ngày 04/7/2018, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác và người bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2009 ông Nguyễn Văn L và vợ Dương Thị Ngọc D1 có cho anh Trần Văn D2 vay số tiền là 410.000.000 đồng để làm ăn với lãi suất thỏa thuận là 4.000.000 đồng/tháng, sau đó anh D2 đã trả được 02 tháng tiền lãi cho đến nay không trả nữa.

Đến ngày 07/6/2018 vợ chồng anh Nguyễn Văn L đến nhà anh Trần Văn D2 đòi nợ thì bị anh D2 dùng ghế nhựa đánh nhưng không bị thương tích. Qua sự việc trên, chị D1 đến Công ty nơi chị làm việc kể lại cho chị Trần Hồng N nghe và nhờ chị N tìm người thuê đòi nợ dùm. Chị N về nhà nói cho chồng là anh Nguyễn Văn M biết và nói anh M thuê người đòi nợ dùm chị D1.

Đến ngày 13/06/2018 anh M đến gặp Nguyễn Trung Đ, là người làm chung công ty Taxi O, nhờ Đ đòi nợ cho chị D1. Đ đồng ý và gọi điện cho Phạm Văn D3 nói có người cần thuê đòi nợ, D3 đồng ý, nói Đ thỏa thuận tỷ lệ ăn chia để tiến hành đòi nợ.

Đ thuê xe ô tô biển số 94A- 030.xx của anh Nguyễn Trường S chở anh M, Đ và 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán P gặp anh L và chị D1 thỏa thuận nếu lấy được tiền thì vợ chồng anh L lấy 60%, còn phía Đ lấy 40% số tiền lấy được, thỏa thuận xong S chở Đ và thanh niên lạ mặt về H.

Khi thỏa thuận xong Đ gọi điện báo cho D3 nói rõ mọi việc. D3 chỉ cách cho Đ hỏi nhà và cách lấy số điện thoại của anh D2. Đến ngày 21/6/2018, Đ sử dụng số điện thoại 0935.502.xxx gọi cho anh D2 hỏi mua đất để làm nhà xưởng, hẹn ngày 22/6/2018 ra gặp trực tiếp xem đất và điện cho D3 biết ngày xuống nhà của anh D2, để dàn xếp bắt giữ anh D2.

Đến khoảng 08 giờ ngày 22/6/2018 Đ hẹn anh D2 ra đường P thuộc ấp B, xã Đ. Đ thuê xe của anh S chở đi, còn D3 đi ô tô (chưa rõ biển số) cùng 04 người (chưa rõ nhân thân) và hẹn gặp Đ tại bùng binh huyện N để cùng đi xuống nhà anh D2. Khi nghe Đ gọi điện thì anh D2 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 60C2-415.xx chạy ra đến điểm hẹn. Đến nơi, anh D2 đưa cho Đ xem giấy chứng nhận phê tô miếng đất mà Đ hỏi mua, lúc này xe chở D3 và 04 nam thanh niên đang đậu phía sau xe của anh S cách đó khoảng 20m. Anh D2 vừa dừng xe lại thì D3 và các đối tượng trên sử dụng dao không chế đưa anh D2 lên xe, dùng mũ che mặt rồi chở ra đường tỉnh lộ 769 hướng quốc lộ 51.

Xe anh S chở Đ và 01 người bên nhóm của D3 chạy sau xe D3 khoảng 5 phút. Trên đường đi D3 gọi điện để Đ nhấn số tài khoản 04010013707xx Ngân

hàng V chi nhánh N của anh L, để anh D2 nói người nhà chuyển tiền vào trả nợ. Khi xe của anh S chạy đến Trạm thu phí T, B thì đón thêm 01 thanh niên nữa và quay đầu chạy ra hướng Amata. Xe chạy đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai thì Đ xuống xe để đi xe buýt về lại huyện N chở khách theo yêu cầu của công ty Đ, còn anh S tiếp tục chở 02 người trong nhóm của D3 đi về hướng T gặp D3.

Đến ngã 3 Trị An anh S cho xe chạy được khoảng 15km, thì 02 người thanh niên yêu cầu anh S dừng xe lại để xuống đi bộ và nói anh S đứng chờ. Khoảng 01 tiếng sau thì 02 người quay lại, nói anh S chở về trạm thu phí T, thành phố B. Người thanh niên lên xe sau, trả tiền xe cho anh S số tiền 1.000.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày, chị Liễu là vợ anh D2 nhận được cuộc gọi từ số 0169.428.xxxx nghe đầu dây bên kia anh D2 nói “Anh thiếu nợ người ta 410.000.000 đồng, em xuống nhà anh Tư T mượn tiền trả cho người ta” rồi cúp máy. Đến 12 giờ 28 phút chị L tiếp tục nhận cuộc gọi từ số 0978.965.xxx nói “chị có tiền chưa, chuyển cho tôi gấp vào số tài khoản 04010013707xx Ngân hàng V chi nhánh N”.

Anh D2 bị các đối tượng đi trên xe Kia Morning chở đến địa bàn huyện Trảng Bom. Thấy lâu không chuyển tiền vào tài khoản bị cáo D3 lo sợ và thả anh D2 về. Anh D2 đến cơ quan Công an huyện Nhơn Trạch trình báo sự việc. Công an huyện tiến hành điều tra và bắt giữ Đ, D3.

Tang vật thu giữ:

- + 01 xe ô tô hiệu Kia Cerato màu xám bạc biển số 60A-474.xx, 01 xe mô tô biển số 60C2-415.xx đã trả lại cho chủ sở hữu.

- + 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ Model V6214; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu trắng model GT-E1200Y; 01 tấm vải ngang 01m dài 02m màu xám.

Đối với Nguyễn Văn L, Dương Thị Ngọc D1, Nguyễn Văn M có hành vi nhờ bị cáo Đ tìm người thuê đòi nợ, nhưng không thỏa thuận việc bắt giữ anh D2 nên cơ quan điều tra không khởi tố.

Tên Văn và 02 đối tượng do bị cáo D3 gọi tham gia bắt giữ anh D2 cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 142/CT.VKS-NT ngày 22/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Đ, Phạm Văn D3 về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Đ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào trại thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 25/6/2018 đến ngày 04/7/2018. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt với bị cáo Phạm Văn D3, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/01/2019 bị cáo Nguyễn Trung Đ có đơn kháng cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đ là người bàn bạc với bị cáo D3, thỏa thuận việc ăn chia với vợ chồng anh L, giữ vai trò chính nên phải chịu mức án cao hơn. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 10 (mười) tháng tù là phù hợp. Tại tòa bị cáo trình bày các tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, và y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 22/6/2018 tại ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo Nguyễn Trung Đ, Phạm Văn D3 cùng 03 đối tượng không rõ nhân thân đã thực hiện hành vi bắt giữ anh Trần Văn D2, để yêu cầu anh D2 trả nợ cho ông Nguyễn Văn L số tiền 410.000.000 đồng, mà anh D2 đã nợ ông L trước đó.

Qua thẩm vấn bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đối chiếu lời khai bị cáo D3, và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ đều phù hợp. Xét án sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Trung Đ và đồng phạm về tội “Bắt giữ người trái

pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải có thời gian cải tạo giáo dục để bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời còn răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Đ là người được anh M nhờ tìm người đòi nợ giúp. Bị cáo Đ nói lại cho bị cáo Phạm Văn D3 nghe, bị cáo D3 đồng ý và chỉ dẫn cho bị cáo Đ thỏa thuận tỷ lệ ăn chia với vợ chồng anh L, cách thức tổ chức việc bắt giữ anh D2, và bị cáo D3 kêu thêm người tham gia thực hiện tội phạm. Vai trò bị cáo Đ là làm theo sự chỉ dẫn của bị cáo D3, và ra về trước khi đồng bọn đưa anh D2 đến địa bàn huyện T. Việc khống chế, hù dọa, đánh anh D2 do bị cáo D3 và đồng bọn thực hiện, bị cáo Đ không trực tiếp tham gia. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo cung cấp được tình tiết mới là ông nội, cha là người có công với nước, bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội, hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ hay đau yếu, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính (có xác nhận địa phương). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không vi phạm pháp luật, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Như đã nhận định; Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về mức án và các tình tiết giảm nhẹ mới là có căn cứ đúng pháp luật, nên chấp nhận phần này.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung Đ, sửa án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung Đ** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung Đ cho Ủy ban Nhân dân xã H, huyện Nhơn Trạch giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Nhơn Trạch (2);
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đinh Quang Nghĩa